

Bản án số: 229/2017/HSST
Ngày 28-11-2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H - TỈNH Q

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thanh Tâm

Các hội thẩm nhân dân: - Bà Vũ Thị Thơ

- Ông Trần Xuân Giới

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Vân Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Q.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Q tham gia phiên tòa: Ông Đặng Quang Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2017 tại Hội trường xét xử số I, Tòa án nhân dân thành phố H, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 205/2017/HSST ngày 16 tháng 10 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Cán Ngọc D** (Tên gọi khác: Bèm); Sinh ngày 04 tháng 10 năm 1992 tại thành phố H, tỉnh Q; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: tổ 2A, khu 5, phường L, thành phố H, tỉnh Q. Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hóa: 8/12; Con ông Cán Ngọc H và bà Nguyễn Thị P; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo đầu thú ngày 26/8/2017; Hiện tạm giam, có mặt tại phiên tòa.

*** Người bị hại:** Chị Lê Thị Hồng N, sinh năm 1987; Địa chỉ: tổ 1, khu 4, phường L, Tp. H, tỉnh Q; Vắng mặt tại phiên tòa.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Ông Bùi Viết T, sinh năm 1967; Địa chỉ: tổ 1, khu 4, phường T, Tp H, tỉnh Q; Vắng mặt tại phiên tòa.

*** Người làm chứng:**

- Bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1958. Địa chỉ: tổ 2A, khu 5, phường L, Tp. H, tỉnh Q; Có mặt tại phiên tòa.

- Chị Lê Thị H, sinh năm 1993. Địa chỉ: thôn A, xã B, huyện T, tỉnh H; Vắng mặt tại phiên tòa.

- Chị Lê Thị K, sinh năm 1995. Địa chỉ: thôn A, xã B, huyện T, tỉnh H; Vắng mặt tại phiên tòa.

NHẬN THẤY

Bị cáo Cấn Ngọc D bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố H truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 19h ngày 24/8/2017, D đi qua khu vực tổ 1, khu 4, phường L, Tp H phát hiện nhà chị Lê Thị Hồng N cửa nhà khóa nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. D đi lên ngõ sát nhà chị N trèo lên sân thượng thấy cửa tum ở tầng 3 mở, D đi vào lối cửa tum lấy được 600.000đ trên bàn thờ cất vào túi rồi đi xuống tầng 2, vào phòng khách lấy 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Dell cùng dây sạc để ở ghế sofa và đi sang phòng ngủ lấy 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo R7S màu hồng và 01 ví da màu nâu đen. Sau đó D đi lên sân thượng tầng 3, mở ví lấy số tiền 2.900.000đ; 01 đồng hồ đeo tay nhãn hiệu Piaget màu trắng đút vào túi quần, vứt lại chiếc ví rồi trèo xuống đi về nhà. Đến khoảng 15h ngày 26/8/2017, D mang chiếc điện thoại trên đến cửa hàng điện thoại di động của anh Bùi Viết T ở tổ 3, khu 1, phường C, Tp H bán 1.800.000đ. Anh T đã bán lại chiếc điện thoại trên cho người không quen biết nên không thu hồi được. Sau khi phát hiện mất tài sản, chị N đi lên sân thượng thấy chiếc ví da màu nâu đen và ngày 25/8/2017 chị đến trình báo Công an.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của D thu giữ 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Dell màu bạc, số serial 8VWC412 và 01 dây sạc máy tính.

Kết luận định giá tài sản số 137/KLĐG ngày 28/8/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố H kết luận: 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Dell N7437/i5 4210U (2.7GH.z)/6GB/500GB+32GB SSD/14’’ Led/Intel HD 4400/4Cell/Dos H4151701 Silver 1YW, số serial 8VWC412 đã qua sử dụng, mua mới 12/8/2014 tại thời điểm xâm phạm 6.876.000đ; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo R7S (R7sf) Rose gold, số IMEI 8679340213499, đã qua sử dụng, mua mới 06/3/2014 tại thời điểm xâm phạm 3.286.440đ. Tổng giá trị các tài sản bị xâm phạm là: 10.162.440đ; 01 chiếc đồng hồ màu bạc, nhãn hiệu Piaget màu trắng không thu giữ được vật chứng, Hội đồng định giá từ chối định giá do không đủ căn cứ theo quy định.

Tại bản cáo trạng số 208/KSĐT-HS ngày 16/10/2017 Viện kiểm sát nhân dân Tp H đã truy tố bị cáo Căn Ngọc D về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp H, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo tù 15 đến 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt. Áp dụng Điều 42 BLHS buộc bị cáo bồi thường cho người bị hại 3.500.000đ và trị giá chiếc điện thoại di động, tổng số tiền là 6.786.440đ. Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại Iphon6 plus và 350.000đ không liên quan đến vụ án.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã đọc thẩm tra tại phiên tòa;

Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Căn Ngọc D có lời khai nhận hành vi phạm tội thống nhất, phù hợp với nội dung: Khoảng 19h ngày 24/8/2017, bị cáo 1 mình từ nhà tại tổ 2A, khu 5, phường L, Tp H đi mua đồ ăn đến gần nhà hàng Ngọc Hoa khu vực tổ 1, khu 4, phường L, Tp H phát hiện phía bên trái đường, nhà chị Lê Thị Hồng N cửa đóng kín nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Bị cáo sang đường, đi lên ngõ nhỏ, dõc sát nhà chị N men theo tường rào sắt bao quanh, đến tường rào xây D trèo qua phần tường rào xây không cắm thủy tinh vào bên trong, đi đến cuối con đường phía sau D bám vào chiếc thang sắt của nhà sát cạnh nhà chị N trèo đu lên phần mái tôn nhà chị N, bám theo mái tôn đi về phía trước, cúi đầu chui qua mái tôn nhảy vào sân phơi tầng 3, cuối sân phơi là cửa gỗ đang mở. D vào trong nhà lấy được 600.000đ trên bàn thờ kê bên tay trái của D cất vào túi. Theo cầu thang xuống tầng 2 đối diện cầu thang là bộ bàn ghế sôpha, trên chiếc sôpha dài D lấy 01 máy tính cầm trên tay còn dây sạc đút vào túi quần bên phải. D đi tiếp sang phòng ngủ lấy 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo R7S màu hồng và 01 ví da màu nâu đen cũ cho vào túi quần. Sau đó, quay ngược lên tầng 3, D lấy chìa khóa để trên tấm thảm tầng 3 để mở cửa sắt ngoài sân thông sang nhà sát cạnh, tại đây D mở ví lấy số tiền 2.900.000đ và 01 đồng hồ đeo tay nhãn hiệu Piaget màu trắng đút vào túi quần, vứt lại chiếc ví cùng giấy tờ và số tiền lẻ bên

phải góc sân phơi, sau khi mở khóa cửa sắt D ra vị trí cũ, trèo qua tường ra ngõ. Quá trình đi về đã rơi mất chiếc đồng hồ. Đến khoảng 15h ngày 26/8/2017, D mang chiếc điện thoại trộm cắp được đến cửa hàng điện thoại di động của anh Bùi Viết T ở tổ 3, khu 1, phường C, Tp H bán 1.800.000đ. Khi bán điện thoại cho anh T, bị cáo nói là điện thoại của bị cáo. 1.800.000đ bán điện thoại và tiền trộm cắp được bị cáo ăn tiêu hết.

Quá trình khai báo tự nguyện, không bị ép buộc; việc bị truy tố và đưa ra xét xử là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Lời khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại Lê Thị Hồng N vắng mặt tại phiên tòa có lời khai tại cơ quan điều tra thể hiện: khoảng 18h 30phút ngày 24/8/2017 chị cùng chồng, con sang nhà mẹ chồng ở bên cạnh ăn cơm; khi đi chị khóa cửa chính và cửa sắt trên sân thượng, mở cửa tum, khóa cửa sắt để trên thảm cạnh cửa tum; khoảng 20h cùng ngày khi về nhà và bảo con lên phòng ngủ tầng 2 để lấy điện thoại để trên cầu là thì không thấy. Chị lên kiểm tra thì phát hiện mất chiếc điện thoại nhãn hiệu Oppo R7S màu hồng, 01 ví cầm tay màu nâu đen (bên trong có 01 chiếc đồng hồ đeo tay màu trắng nhãn hiệu Piaget và khoảng 3.000.000đ cùng một số giấy tờ tùy thân), 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Dell màu bạc cùng dây sạc để trên ghế sofa dài và 600.000đ trên ban thờ tầng 3. Phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, anh Bùi Viết T vắng mặt tại phiên tòa có lời khai trong quá trình điều tra về việc D đến cửa hàng của anh bán 01 điện thoại Oppo R7S màu hồng với giá 1.800.000đ, trước đây D mua với giá 7.000.000đ; Phù hợp với lời khai của người làm chứng chị Lê Thị H, Lê Thị K về việc chứng kiến D sử dụng tại nhà chiếc máy tính xách tay trộm cắp được; Phù hợp với lời khai của bà Nguyễn Thị P về việc chứng kiến cơ quan chức năng khám và thu giữ vật chứng. Đồng thời cũng phù hợp với Biên bản khám xét; Biên bản khám nghiệm hiện trường; Sơ đồ, bản ảnh hiện trường; Biên bản về việc tiếp nhận người có hành vi phạm tội ra đầu thú và kết luận của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự.

Như vậy, có căn cứ kết luận: khoảng 19h ngày 24/8/2017 tại khu vực tổ 1, khu 4, phường L, thành phố H, tỉnh Q, Cán Ngọc D có hành vi trộm cắp tài sản: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO R7S có giá trị 3.286.440đ; 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu DELL và dây sạc có giá trị 6.876.000đ và 3.500.000đ của

chị Lê Thị Hồng N. Tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 13.662.440đ. Hành vi của Cấn Ngọc D đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, được quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Điều 138 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm”.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an địa phương, gây hoang mang lo lắng trong nhân dân. Hành vi của bị cáo đã thể hiện ý thức coi thường pháp luật, lợi dụng sơ hở của người khác đột nhập vào nhà trộm cắp tài sản nhằm mục đích thỏa mãn nhu cầu chi tiêu bất chính của bản thân. Về nhân thân năm 2011, bị cáo đã bị TAND Tp Hạ Long xét xử sơ thẩm, TAND tỉnh Quảng Ninh xét xử phúc thẩm xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” nhưng không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy, cần thiết phải xử lý nghiêm, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung.

Hội đồng xét xử cũng xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt: thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; nhận thức được việc làm của bản thân là vi phạm pháp luật, nguy hiểm cho xã hội và đã ra đầu thú.

Về trách nhiệm dân sự:

- 01 đồng hồ đeo tay không thu hồi được Hội đồng định giá tài sản đã từ chối định giá do chưa đủ căn cứ theo quy định của pháp luật; người bị hại không có yêu cầu Hội đồng xét xử không xem xét.
- 01 điện thoại di động người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan mua của bị cáo đã bán lại cho người lạ, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.
- Số tiền bán chiếc điện thoại di động và 3.500.000đ bị cáo đã chi tiêu cá nhân; chị Lê Thị Hồng N yêu cầu bị cáo bồi thường 3.500.000đ và chiếc đồng hồ theo Kết luận của Hội đồng định giá tài sản, HĐXX chấp nhận.

Về vật chứng: quá trình điều tra thu giữ 01 chiếc máy tính nhãn hiệu DELL màu bạc, số serial 8VWC412 kèm dây sạc đã qua sử dụng cơ quan Cảnh sát điều tra Công an đã trả lại chủ sở hữu, người bị hại không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Chiếc điện thoại di động Iphone6 Plus màu vàng, Imei 354387063462314 dung lượng 64GB kèm sim Viettel số 01658.825.578 đã qua sử dụng và 350.000đ tạm giữ trong quá trình điều tra là tài sản của bị cáo không liên quan đến hành vi trộm cắp tài sản, tuyên trả cho bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: bị cáo không có việc làm ổn định, không có thu nhập ổn định nên không phạt tiền.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1, 2 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Cấn Ngọc D phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt: Cấn Ngọc D 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/8/2017.

Áp dụng khoản 1 Điều 42 Bộ luật hình sự; khoản 1 Điều 584, khoản 1 Điều 589 Bộ luật dân sự. Buộc bị cáo Cấn Ngọc D phải bồi thường cho chị Lê Thị Hồng N 6.786.440đ (*Sáu triệu bảy trăm tám mươi sáu nghìn bốn trăm bốn mươi đồng*).

Tuyên trả bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone6 Plus màu vàng kèm 1 sim, Imei 354387063462314 đã qua sử dụng và 350.000đ tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam (Tình trạng theo Biên bản giao nhận chứng tài sản số 22/BB-THA ngày 06/11/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hạ Long).

Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc. hội. Buộc bị cáo phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 339.000đ (*Ba trăm ba mươi chín nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, báo cho bị cáo quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Q;
- VKSND Tp H;
- Công an Tp H;
- THADS Tp H;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thanh Tâm

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND Tp Hạ Long;
- Công an Tp Hạ Long;
- THADS Tp Hạ Long;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Lê Thanh Tâm

HỘI THẨM NHÂN DÂN

Lờ Thị Thanh Hương Nguyễn Văn Tuấn

Lờ Thanh Tỏm